

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2020/HS-ST
Ngày 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Tuấn;

Bà Phùng Thị Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 177/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh ngày 06-01-1981, tại thị xã B, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Tổ N, khối T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh Đ (đã chết) và bà Trần Thị Đ; vợ là Nông Thị T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Có 03 tiền án: Tại Bản án số 50/2017/HSST ngày 05-7-2017 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 134/2017/HSST ngày 15-9-2017 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số 50/2017/HSST ngày 05-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, bị cáo chưa thi hành phần truy thu; Bản án số 92/2017/HSST ngày 29-12-2017 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với 02 (hai) năm tù tại Bản án số 134/2017/HSST ngày 15-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, ngày 30-12-2019 bị cáo

mới chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 14/HSST ngày 31-01-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; ngày 31-01-2000 bị cáo bị Công an thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 01/QĐ/XPVPHC, đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-8-2020, tạm giam từ ngày 04-8-2020 đến nay - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31-7-2020, bị cáo Trần Tuấn A gọi điện cho một người phụ nữ tên T (không rõ lai lịch cụ thể) để hỏi mua 350.000 đồng ma túy dạng đá, ngựa. T đồng ý và hẹn với bị cáo sẽ có người tên B mang ma túy đến cho bị cáo. Bị cáo hẹn Thoa mang ma túy đến cổng Công ty L tại Tổ N, khối T, phường Đ, thành phố L. Sau đó bị cáo đi bộ ra điểm hẹn để giao dịch mua ma túy thì thấy một nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đi đến gần bị cáo, tự giới thiệu tên là Bui rồi đưa cho bị cáo một túi nilon màu trắng bên trong có hai viên ma túy ngựa và ma túy đá. Bị cáo cầm túi nilon chứa ma túy vừa mua được về nhà cất vào phong bao lì xì màu xanh có in chữ Bảo Xuân để trong phòng ngủ tại bàn trang điểm kê tại đầu giường của mình để khi nào có nhu cầu thì sẽ sử dụng.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của bị cáo phát hiện dụng cụ sử dụng ma túy, quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ số ma túy bị cáo cất trong bao lì xì màu xanh có in chữ Bảo Xuân để tại phòng trọ của bị cáo; ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo một giấy chứng minh nhân dân số 081057752 mang tên Trần Tuấn A; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng lắp kèm sim có số thuê bao 0965.521.500; một chai nhựa có gắn vòi hút nhựa màu hồng; một bao lì xì màu xanh có in dòng chữ Bảo Xuân.

Tại Kết luận giám định số 234/KL-PC09 ngày 02-8-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận hai viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,196 gam (đã trừ bì); chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,078 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 174/CT-VKS-MT ngày 15-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu để tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định, một chai nhựa có gắn vòi hút nhựa màu hồng, một bao lì xì màu xanh có in dòng chữ Bảo Xuân; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng lắp kèm sim có số thuê bao 0965.521.500; trả lại bị cáo một giấy chứng minh nhân dân số 081057752 mang tên Trần Tuấn A; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Tuấn A xin hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình nuôi con nhỏ, mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A khai nhận bị cáo sử dụng ma túy từ khoảng tháng 4-2020, loại ma túy bị cáo sử dụng là ma túy đá, ngựa, hình thức sử dụng là hút. Ngày 31-7-2020, sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về chỗ ở cất giữ, chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Xét thấy, bị cáo Trần Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,274 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Tuấn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương; xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 do bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Tuấn A có nhân thân không tốt, ngày 31-01-2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; ngày 31-01-2000 bị Công an thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa. Như vậy, bị cáo đã bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[7] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Theo Biên bản xác minh ngày 10-9-2020 bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng để thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với người phụ nữ tên T đã giao dịch bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín nhưng chưa có kết quả, hiện Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý riêng. Đối với nam thanh niên tên B, do Trần Tuấn A không biết nhân thân, lai lịch người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Xử lý vật chứng của vụ án: Mẫu vật đã giám định đựng trong một phong bì đã niêm phong là chất ma túy là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và một chai nhựa có gắn vòi hút nhựa màu hồng cùng một bao lì xì màu xanh có in dòng chữ Bảo Xuân là vật không có giá trị nên tịch thu để tiêu hủy; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng lắp kèm sim có số thuê bao 0965.521.500 bị cáo dùng vào việc liên lạc với người phụ nữ tên Thoa để mua ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước; giấy chứng minh nhân dân số 081057752 mang tên Trần Tuấn A là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, việc trả lại vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm c, a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn A là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Tuấn A có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-8-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu để tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong; 01 (một) chai nhựa có gắn vòi hút nhựa màu hồng và 01 (một) bao lì xì màu xanh có in dòng chữ Bảo Xuân.

3.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng, số IMEI 359602053416285, lắp kèm sim có số thuê bao 0965.521.500 (máy đã qua sử dụng).

3.3. Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 081057752 mang tên Trần Tuấn A.

(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16-10-2020).

4. Án phí

Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo Trần Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn